| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DIÊN KHÁNH**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày: 08/11/2019
Về tranh chấp: *"Hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH**
**TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Đức Thuận
*Các hội thẩm nhân dân:*
Ông Trần Văn Trân;
Bà Thái Thị Mỹ

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Kiều - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên Tòa:*** Ông Nguyễn Thành Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2018 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 12/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần H
Địa chỉ: quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Địa chỉ chi nhánh: thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Đình H – chuyên viên chính ngân hàng TMCP H – Chi nhánh Khánh Hòa (Theo giấy ủy quyền số 840/UQ-TGĐ12 ngày 07/3/2019). Ông H có mặt

*2. Bị đơn*: Ông Nguyễn Trọng T – sinh năm 1992
Địa chỉ: xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa. (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2019, bản tự khai, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ngân hàng thương Mại cổ phần H; ông Võ Đình H trình bày:*

Ngày 03/7/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần H – Chi nhánh Khánh Hòa và ông Nguyễn Trọng T có ký kết hợp đồng tín dụng số 58/2017/HĐCV với

số tiền vay gốc ban đầu là 80.000.000 đồng *(Tám mươi triệu đồng)*; mục đích vay: sửa chữa nhà ở; thời hạn vay: 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 03/7/2020; lãi suất: lãi suất trong hạn là 21,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Ông T đã nhận tiền theo khế ước nhận nợ số 58/2017/KUNN ngày 03/7/2017. Việc vay nợ không có thế chấp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian đầu ông T thực hiện việc trả nợ đầy đủ đến tháng 6/2018. Sau đó, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng nêu trên mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện cho ông T trả nợ. Tính đến ngày hôm nay 08/11/2019 ông Nguyễn Trọng T còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 82.500.680 đồng (trong đó nợ gốc là 61.402.181 đồng, lãi trong hạn là 18.778.769 đồng, lãi quá hạn là 2.319.730 đồng)

Nay để đảm bảo cho việc thu hồi vốn, Ngân hàng thương mại cổ phần H yêu cầu ông Nguyễn Trọng T thanh toán cho Ngân hàng một lần dứt điểm hết số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/11/2018 là 82.500.680 đồng (trong đó nợ gốc là 61.402.181 đồng, nợ lãi: gồm nợ lãi trong hạn là 18.778.769 đồng, lãi quá hạn là 2.319.730 đồng) và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 09/11/2019 theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi ông T trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

** Bị đơn Nguyễn Trọng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến tòa, vì vậy Tòa án đã thực hiện các thủ tục theo quy định để giải quyết vắng mặt bị đơn.*

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy*:

[1] Về thủ tục: Bị đơn Nguyễn Trọng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần 2 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H yêu cầu ông Nguyễn Trọng T phải trả nợ vay do vi phạm hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ cũng như lời trình bày của người đại diện cho nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần H và bị đơn ông Nguyễn Trọng T xác lập hợp đồng tín dụng vay là có thật. Thể hiện tại hợp

đồng tín dụng số 58/2017/HĐCV, theo đó Ngân hàng H – chi nhánh Khánh Hòa cho ông Nguyễn Trọng T vay 80.000.000 đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông T theo Khế ước nhận nợ số 58/2017/KUNN ngày 03/7/2017.

Giao dịch giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự nên hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật. Ông Nguyễn Trọng T đã trả được một phần nợ. Tuy nhiên, sau đó ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần H căn cứ Điều 14 của hợp đồng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trọng T trả số tiền gốc và lãi là phù hợp với các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Ngoài ra, căn cứ Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ quyết định Giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao thì ông Nguyễn Trọng T còn phải tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ gốc.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần H như sau:

Việc vay tiền giữa Ngân hàng thương mại cổ phần H và ông Nguyễn Trọng T là giao dịch hợp pháp. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng, lời khai của đương sự nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H yêu cầu ông Nguyễn Trọng T phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 08/11/2019 là 82.500.680 đồng (trong đó nợ gốc là 61.402.181 đồng, nợ lãi: gồm nợ lãi trong hạn là 18.778.769 đồng, lãi quá hạn là 2.319.730 đồng) và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 09/11/2019 theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi ông T trả hết nợ cho Ngân hàng là phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần H.

[5] Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Trọng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần H.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 117; Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Trọng T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 58/2017/HĐCV ngày 03/7/2017 là 82.500.680 đồng (trong đó nợ gốc là 61.402.181 đồng, nợ lãi: gồm nợ lãi trong hạn là 18.778.768 đồng, lãi quá hạn là 2.319.730 đồng) và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 09/11/2019 theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi ông T trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Án phí: Ông Nguyễn Trọng T phải chịu 4.125.034 đồng *(Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn không trăm ba mươi bốn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H 1.778.000 đồng *(Một triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số AA/2016/00026xx ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. ***Quy định**: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

**Võ Đức Thuận**